

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **38/2024/HS-PT**

Ngày: 05-3-2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Mỹ Giang

*Các Thẩm phán:* Ông Phan Ngọc Minh

Ông Lê Quang Toại

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Việt Trang

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:**

Ông Nguyễn Huy Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 46/2024/TLPT-HS ngày 11 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Phan Thị K do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2023/HS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: Phan Thị K, sinh ngày 19 tháng 3 năm 1975 tại tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: P (chết) và bà Trần Thị T; chồng: Lê Văn T1; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 17/11/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Ngày 22/5/2017 chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 30/11/2021, bị Công an thị trấn C, huyện B xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 02/12/2021 nộp phạt xong.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

***Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông Hà Vĩnh P – Luật sư Văn phòng L, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Q.

Địa chỉ: C L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 01/8/2023, Phan Thị K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76X6 - 4002 đi từ nhà Phan Thị K vào địa bàn thị xã Đ để thu mua phế liệu. Đến khoảng 11 giờ 35 phút cùng ngày, khi đi đến nhà của ông Phạm Anh H ở số F L, tổ dân phố F, Phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi, thấy căn nhà đang xây dựng, không có người trông coi nên Phan Thị K để xe mô tô ở lề đường rồi đi bộ thẳng vào lối cửa chính để vào bên trong nhà ông H. Khi đi qua phòng khách, đến căn phòng đầu tiên vì phòng chưa lắp cửa nên Phan Thị K đi vào trong phòng thì nhìn thấy có 06 (Sáu) cuộn dây điện hạ thế nhãn hiệu CADIVI (03 cuộn màu vàng, 02 cuộn màu xanh, 01 cuộn màu đen) nên nảy sinh ý định trộm cắp. Phan Thị K lấy 06 cuộn dây điện trên luồn vào hai cánh tay (Mỗi tay 03 cuộn), đi lại phía cửa sổ bên hông nhà và vứt các cuộn dây điện ra bên ngoài cửa sổ. Sau đó Phan Thị K trèo ra ngoài theo lối cửa sổ, đi ra trước cổng nhà, thấy ở ven đường có 01 bao tải màu trắng nên Phan Thị K nhặt bao tải, quay lại lấy 06 cuộn dây điện bỏ vào trong bao và xách đi ra vị trí để xe mô tô định chờ đi thì ông Phạm Anh H đi đến phát hiện và trình báo Công an.

Ngày 16/8/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Đ kết luận 06 (Sáu) cuộn dây điện hạ thế lõi đồng nhãn hiệu CADIVI bị trộm cắp có giá trị là 3.182.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2023/HS-ST ngày 01/12/2023, Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Thị K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phan Thị K 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 11/12/2023, bị cáo Phan Thị K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:* Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phan Thị K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và xử phạt bị cáo 01 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, cung cấp tài liệu bị cáo và chồng bị cáo bị bệnh gai xương thân đốt sống, tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, từng bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị Công an thị trấn C, huyện B xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

*Ý kiến người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa:* Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá bị cáo có nhân thân xấu là không phù hợp vì các tiền án, tiền sự của bị cáo đều đã được xóa án tích. Tòa án cấp sơ thẩm chỉ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo là chưa đầy đủ, cụ thể: Tài sản bị cáo trộm cắp chỉ có giá trị 3.182.000 đồng và đã được trả lại cho chủ sở hữu đầy đủ, do đó hành vi của bị cáo là chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trước và sau khi phạm tội, bị cáo đều tự khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và nhận tội ngay từ đầu, trong thời gian tại ngoại, bị cáo đã chấp hành đúng, đầy đủ

theo triệu tập của các cơ quan tiến hành tố tụng, khai báo thành khẩn, thể hiện sự tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án theo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng; người bị hại tự nguyện bãi nại; bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị bệnh gai xương đốt sống, thoái hóa cột sống cổ; chồng bị cáo cũng bị gai xương thân đốt sống. Xét thấy bị cáo có đủ điều kiện được áp dụng quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo, đồng thời việc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo sẽ gây khó khăn cho việc điều trị bệnh. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi của bị cáo Phan Thị K: Khoảng 11 giờ 35 phút ngày 01/8/2023, tại nhà anh Phạm Anh H ở số F L, tổ dân phố F, Phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Khi thấy nhà anh H đang xây dựng, không có người trông coi, bị cáo đi vào nhà thì nhìn thấy có 06 cuộn dây điện hạ thế nhãn hiệu CADIVI nên nảy sinh ý định lấy trộm 06 cuộn dây điện này. Bị cáo lấy 06 cuộn dây điện bỏ vào bao tải mang ra xe mô tô định chở đi thì bị anh H phát hiện. Tổng giá trị 06 cuộn dây điện bị cáo chiếm đoạt là 3.182.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phan Thị K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

[2.1] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng cho bị cáo. Mặt khác, bị cáo chưa lấy được tài sản đã bị phát hiện, do đó hành vi của bị cáo là chưa gây thiệt hại nên cần áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp tình tiết mới, bị cáo và chồng bị cáo đều bị bệnh gai xương thân đốt sống. Xét thấy, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[2.2] Đối với kháng cáo xin hưởng án treo: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 17/11/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 30/11/2021, bị Công an thị trấn C, huyện B xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; mặc dù đã được xóa án tích và đã quá thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Do đó, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo rèn luyện, tu dưỡng trở thành công dân tốt. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá bị cáo có nhân thân xấu là chính xác. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo chấp hành các quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đã được áp dụng cho bị cáo; không thuộc trường hợp giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo của người bào chữa không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[5] Đề nghị của người bào chữa được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[6] Bị cáo Phan Thị K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phan Thị K. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 50/2023/HS-ST ngày 01/12/2023 của Toà án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Thị K **06 (Sáu) tháng tù** về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Phan Thị K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đ;
- TAND thị xã Đ;
- Công an thị xã Đ;
- Chi cục THADS thị xã Đ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Lê Thị Mỹ Giang**